

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2424/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 27 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4143/QĐ-BVHTTDL ngày 07/11/2018 và Quyết định số 4246/QĐ-BVHTTDL ngày 15/11/2018 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 3211/TTr-SVHTDL ngày 18/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Đình Phùng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG
LĨNH VỰC VĂN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN
HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH PHÚ YÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2018 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG:

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Văn hóa						
1	Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, địa chỉ: 151 Trần Phú, thành phố Tuy Hòa	Phí thẩm định: Độ dài thời gian của một chương trình (vở diễn) biểu diễn nghệ thuật: -Đến 50 phút : 1.500.000đ; -Từ 51 đến 100 phút : 2.000.000đ; -Từ 101 đến 150 phút : 3.000.000đ; -Từ 151 đến 200 phút: 3.500.000đ -Từ 201 phút trở lên: 5.000.000đ Miễn phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn đối với chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia.	- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15/3/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	- Những bộ phận còn lại của TTHC được thực hiện theo Quyết định số 4143/QĐ-BVHTTDL ngày 07/11/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC
2	Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	thành phố Tuy Hòa - Qua hệ thống bưu chính hoặc	- Phí thẩm định: Mức thu phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác như sau: a) Chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng đĩa:	- Thông tư số 10/2016/TT-BVHTTDL ngày 19/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	

múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương	hợp lệ. - 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp cần gia hạn thời hạn thẩm định, cấp phép.	công dịch vụ công trực tuyến	<p>- Đối với bản ghi âm: 200.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 150.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút).</p> <p>- Đối với bản ghi hình: 300.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 200.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút).</p> <p>b) Chương trình ghi trên đĩa nén, ổ cứng, phần mềm và các vật liệu khác:</p> <p>- Đối với bản ghi âm:</p> <p>+ Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chương trình;</p> <p>+ Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 50.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 7.000.000 đồng/chương trình.</p> <p>- Đối với bản ghi hình:</p> <p>+ Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chương trình;</p> <p>+ Ghi trên 50 bài hát,</p>	<p>- Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ.</p>	
---	--	------------------------------	--	--	--

				<p>bản nhạc: 2.500.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 75.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 9.000.000 đồng/chương trình.</p>		
3	Cấp giấy phép kinh doanh Vũ trường	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>-Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, địa chỉ: 151 Trần Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc Qua hệ thống bưu chính</p>	<p>-Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Mức thu phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh vũ trường là 15.000.000 đồng/giấy. -Tại khu vực khác : Mức thu phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh vũ trường là 10.000.000 đồng/giấy.</p>	<p>- Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2009/TT-BVHTT ngày 16/12/2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07/6/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thông tư số 05/2012/TT-BVHTTDL ngày 02/5/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thông tư số 212/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016</p>	<p>- Những bộ phận còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 4246/QĐ-BVHTTDL ngày 15/11/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC</p>
4	Cấp giấy phép kinh doanh karaoke	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>địa chỉ: 151 Trần Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc Qua hệ thống bưu chính</p>	<p>- Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: + Từ 01 đến 05 phòng, mức thu phí là 6.000.000 đồng/giấy; + Từ 06 phòng trở lên, mức thu phí là 12.000.000 đồng/giấy. Đối với trường hợp các cơ sở đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng, mức thu là 2.000.000 đồng/phòng. - Tại các khu vực khác:</p>		